

Bản án số: 253/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13-6-2018

V/v: ly hôn giữa
chị P và anh B.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quỳ

2. Bà Trịnh Thị Kim Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST – HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thi P, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Số 389 đường N, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Hữu B, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Số 21/42 T, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị P có mặt, anh B vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 17-4-2018, bản tự khai ngày 11-5-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Ngô Thi P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Hữu B có thời gian tìm hiểu khoảng 5 tháng sau đó tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào tháng 10 năm 2014

nhưng đến tháng 5 năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng không hòa hợp về tính cách quan điểm sống nên thường xảy ra cãi nhau. Anh B còn mãi chơi làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và không quan tâm đến vợ con, thường đi sớm về khuya nên mâu thuẫn vợ chồng càng căng thẳng, Chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh B không có ý thức thay đổi. Từ cuối năm 2017 đến nay chị đã trở về nhà bố mẹ để ở, vợ chồng sống ly thân không quan tâm tới nhau. Nay chị xác định vợ chồng không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Vũ Hữu B.

- *Về con chung*: chị xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Vũ Hữu M, sinh ngày 30-6-2015 và Vũ Bảo Q, sinh ngày 11-7-2017, từ khi vợ chồng sống ly thân các cháu ở với chị nên nay ly hôn nguyện vọng của xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai cháu và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con vì anh B không có nghề nghiệp ổn định, còn chị làm công việc kinh doanh với gia đình có thu nhập ổn định đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng các cháu.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ báo anh B đến Tòa án làm việc nhưng anh B không đến nên không có lời khai tại Tòa án.

3. Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 5 năm 2018 địa phương nơi chị P và anh B sinh sống cung cấp: Sau khi kết hôn chị P và anh B về chung sống tại địa chỉ 21/42 T, phường C, thành phố N. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp nên xảy ra va chạm. Anh B không có nghề nghiệp ổn định, vợ chồng còn trẻ không bao ban được nhau nên từ cuối năm 2017 đến nay chị P về nhà bố mẹ để sống, vợ chồng sống ly thân.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 và điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị Ngô Thi P và anh Vũ Hữu B; về con chung: giao hai con chung là Vũ Hữu M, sinh ngày 30-6-2015 và Vũ Bảo Q, sinh ngày 11-7-2017 cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi

con. Về tài sản chung và công nợ: chị P không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Hữu B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Hữu B.

[2] Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Ngô Thi P và anh Vũ Hữu B là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống nên thường xảy ra va chạm. Theo chị P anh B còn mãi chơi, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đi sớm về khuya làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Bản thân chị và gia đình đã nói chuyện khuyên bảo để anh B thay đổi nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn dẫn đến việc anh chị sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau từ cuối năm 2017 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên đoàn tụ nhưng anh B không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị P vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn với anh B.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị P và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thi P và anh Vũ Hữu B.

2.2 Về giao nuôi con chung: Chị P và anh B có 02 con chung là Vũ Hữu M, sinh ngày 30-6-2015 và Vũ Bảo Q, sinh ngày 11-7-2017.

Xét thấy, anh B không có lời khai thể hiện quan điểm về giao nuôi con chung, mặt khác cả hai cháu còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi lại đang ở với chị P, chị P có đủ điều kiện để nuôi con nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung và công nợ chung: chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị P phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thi P và anh Vũ Hữu B.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Ngô Thi P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Vũ Hữu M, sinh ngày 30-6-2015 và Vũ Bảo Q, sinh ngày 11-7-2017. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thi P không yêu cầu anh Vũ Hữu B cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ngô Thi P và anh Vũ Hữu B có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thi P phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Ngô Thi P đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001326 ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

4. Chị Ngô Thi P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Hữu B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường N;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

